

Họ và tên: Số báo danh: Mã đề 112

PHẦN I (6,0 điểm)

Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 24. Mỗi câu hỏi thí sinh chỉ chọn một phương án.

Câu 1. Hoạt động đối ngoại của Việt Nam trong giai đoạn 1975 - 1985 hướng đến mục tiêu nào sau đây?

- A. Tham gia tổ chức WTO. B. Chống bao vây, cấm vận.
C. Tham gia Diễn đàn Á - Âu. D. Chống biến đổi khí hậu.

Câu 2. Nội dung nào sau đây không phản ánh điểm chung trong hoạt động đối ngoại của Phan Bội Châu, Phan Châu Trinh và Nguyễn Ái Quốc đầu thế kỉ XX?

- A. Kết nối cách mạng Việt Nam với cách mạng thế giới.
B. Thiết lập liên minh quân sự để giải phóng đất nước.
C. Tìm kiếm sự giúp đỡ đối với cách mạng Việt Nam.
D. Đặt nền móng cho đối ngoại Việt Nam thời hiện đại.

Câu 3. Trong công cuộc Đổi mới, bài học “Kết hợp nội lực và ngoại lực, kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại trong điều kiện mới” được hiểu là

- A. tận dụng tốt các yếu tố bên ngoài để ổn định tình hình chính trị.
B. coi nội lực là nhân tố quyết định, kết hợp khai thác ngoại lực.
C. hội nhập quốc tế sâu rộng làm phong phú nền văn hóa dân tộc.
D. coi ngoại lực là nhân tố quyết định, kết hợp phát triển nội lực.

Câu 4. Những hoạt động đấu tranh với quân Trung Hoa Dân quốc và thực dân Pháp từ tháng 9 - 1945 đến tháng 12 - 1946 của Việt Nam thể hiện nguyên tắc nào sau đây?

- A. Cứng rắn về sách lược, mềm dẻo về nguyên tắc.
B. Sẵn sàng đàm phán với đối phương bằng mọi giá.
C. Mềm dẻo về sách lược, cứng rắn về nguyên tắc.
D. Luôn đặt quan hệ với phương Tây lên hàng đầu.

Câu 5. Trong công cuộc Đổi mới (từ năm 1986), trên lĩnh vực chính trị, Việt Nam đạt thành tựu nào sau đây?

- A. Thực hiện thành công chế độ đa đảng chính trị cùng nắm quyền.
B. Hình thành hệ thống quan điểm lí luận về đường lối đổi mới.
C. Chuyển đổi thành công sang kinh tế hàng hóa nhiều thành phần.
D. Phát triển nền kinh tế thị trường theo định hướng xã hội chủ nghĩa.

Câu 6. “Xóa bỏ cơ chế quản lí kinh tế tập trung, quan liêu, bao cấp” là nội dung đường lối đổi mới của Đảng Cộng sản Việt Nam trên lĩnh vực nào sau đây?

- A. Quân sự. B. Chính trị. C. Kinh tế. D. Văn hóa.

Câu 7. Trong quá trình hoạt động yêu nước đầu thế kỉ XX, Phan Bội Châu sang Nhật Bản với mục đích nào sau đây?

- A. Sáng lập quân đội có sự viện trợ vũ khí của Nhật Bản.
B. Chống lại phát xít và lực lượng phản động cực đoan.
C. Tìm kiếm sự ủng hộ đối với cách mạng Việt Nam.
D. Tìm kiếm minh chủ để thiết lập nền cộng hòa mới.

Câu 8. Từ năm 1967, đấu tranh ngoại giao của Việt Nam được nâng lên thành một mặt trận nhằm thực hiện sách lược nào sau đây?

- A. “Đấu tranh chính trị”. B. “Vừa đánh, vừa đàm”. C. “Dĩ hòa vi quý”. D. “Phi vũ trang hóa”.

Câu 9. Nội dung nào sau đây phản ánh đường lối đổi mới của Đảng Cộng sản Việt Nam trong giai đoạn 1986 - 1995?

- A. Thay đổi mục tiêu xã hội chủ nghĩa. B. Tự nhân hóa toàn bộ nền kinh tế.
C. Lấy cải tổ chính trị làm trọng tâm. D. Đổi mới toàn diện và đồng bộ.

- Câu 10.** Năm 1986 Việt Nam tiến hành công cuộc Đổi mới trong bối cảnh nào sau đây?
A. Kinh tế - xã hội khủng hoảng. **B.** Chính trị khủng hoảng nặng nề.
C. Cuộc cách mạng 4.0 phát triển. **D.** Đất nước mới giành độc lập.
- Câu 11.** “Xóa nạn mù chữ, đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học vào năm 2000” là thành tựu của Việt Nam trong công cuộc Đổi mới trên lĩnh vực
A. phát triển kinh tế. **B.** hội nhập quốc tế. **C.** hội nhập xã hội. **D.** giáo dục, đào tạo.
- Câu 12.** Nội dung nào sau đây không phản ánh đường lối đổi mới chính trị của Việt Nam (từ năm 1986)?
A. Xây dựng và tăng cường an ninh - quốc phòng.
B. Mở rộng, nâng cao hiệu quả kinh tế đối ngoại.
C. Đổi mới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam.
D. Xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa.
- Câu 13.** Năm 1995, Việt Nam trở thành thành viên của tổ chức nào sau đây?
A. UNESCO. **B.** ASEAN. **C.** Liên hợp quốc. **D.** Hội Quốc liên.
- Câu 14.** “Đến năm 2023, Việt Nam là thành viên của 70 diễn đàn quốc tế, có quan hệ với hơn 500 tổ chức phi chính phủ trên thế giới”. Điều này chứng tỏ
A. Việt Nam trở thành một cường quốc châu lục.
B. Việt Nam đã hòa nhập cùng với các nước tư bản.
C. vị thế của Việt Nam ngày càng được nâng cao.
D. vị trí kinh tế của Việt Nam đứng đầu ở khu vực.
- Câu 15.** So với các giai đoạn trước, hoạt động đối ngoại của Việt Nam thời kì đổi mới đạt được thành tựu mới nào sau đây?
A. Chủ động hội nhập sâu rộng với khu vực và thế giới.
B. Trở thành thành viên của Phong trào Không liên kết.
C. Là thành viên chính thức của tổ chức Liên hợp quốc.
D. Thiết lập được quan hệ với các nước xã hội chủ nghĩa.
- Câu 16.** Trong những năm 1945 - 1954, Nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa có hoạt động đối ngoại nào sau đây?
A. Kí Hiệp định Pa-ri. **B.** Kí Hiệp ước Nhâm Tuất.
C. Kí Hiệp ước Hác-măng. **D.** Kí Hiệp định Sơ bộ.
- Câu 17.** Từ thực tiễn của công cuộc Đổi mới, bài học nào sau đây được Việt Nam áp dụng để giải quyết hài hòa mối quan hệ giữa kinh tế và chính trị?
A. Cải tổ chính trị trước để mở đường cho kinh tế.
B. Đổi mới kinh tế đi đôi với đổi mới chính trị.
C. Thay đổi chế độ chính trị để thu hút đầu tư.
D. Đóng cửa kinh tế để bảo vệ chế độ chính trị.
- Câu 18.** Một trong những mục tiêu xuyên suốt trong công cuộc Đổi mới ở Việt Nam từ năm 1996 đến nay là
A. tập trung thu hút vốn đầu tư từ các nước tư bản lớn.
B. thực hiện phổ cập giáo dục trung học trên toàn quốc.
C. chủ trương hội nhập kinh tế quốc tế thật thận trọng.
D. đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.
- Câu 19.** Trong những năm 1954 - 1975, hoạt động đối ngoại của Việt Nam tập trung chủ yếu phục vụ
A. việc đòi xóa bỏ Hiệp ước Giáp Tuất. **B.** việc xây dựng Mặt trận dân chủ.
C. sự nghiệp giải phóng miền Nam. **D.** hoạt động chống thực dân Pháp.
- Câu 20.** Công cuộc Đổi mới ở Việt Nam (từ 1986) và công cuộc cải cách, mở cửa ở Trung Quốc (từ 1978) có điểm tương đồng nào sau đây?
A. Đề cao vai trò của thành phần kinh tế tập thể.
B. Đề cao vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản.
C. Tiềm lực quốc phòng mạnh nhất thế giới.
D. Coi cải tổ chính trị là lĩnh vực trọng tâm.

Câu 21. Trong công cuộc Đổi mới, cơ cấu kinh tế Việt Nam dịch chuyển theo hướng giảm tỉ trọng ngành kinh tế nào sau đây?

- A. Nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản.
- B. Công nghiệp, xây dựng, dịch vụ.
- C. Thủ công nghiệp, công nghiệp.
- D. Thương mại, thủ công nghiệp.

Câu 22. Yếu tố quốc tế nào sau đây không tác động đến việc điều chỉnh chính sách đối ngoại của Việt Nam khi tiến hành đổi mới (từ năm 1986)?

- A. Phe Liên minh và phe Hiệp ước chạy đua vũ trang.
- B. Cách mạng khoa học - công nghệ phát triển nhanh.
- C. Cục diện các nước lớn vừa cạnh tranh vừa hòa hoãn.
- D. Liên Xô và Mỹ tuyên bố chấm dứt Chiến tranh lạnh.

Câu 23. Ngày nay, hoạt động đối ngoại nhân dân của Việt Nam gắn với vai trò của tổ chức nào sau đây?

- A. Mặt trận Dân chủ Đông Dương.
- B. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.
- C. Mặt trận Phản đế Đông Dương.
- D. Mặt trận Cách mạng miền Nam.

Câu 24. Một trong những thành tựu của công cuộc Đổi mới ở Việt Nam (từ năm 1986) là

- A. thoát khỏi khủng hoảng kinh tế - xã hội.
- B. nền dân chủ xã hội chủ nghĩa đạt đỉnh cao.
- C. xóa bỏ mọi thách thức đối với nền kinh tế.
- D. trở thành nước có thu nhập cao nhất châu Á.

PHẦN II (4,0 điểm)

Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 4. Trong mỗi ý a), b), c), d) ở mỗi câu, thí sinh chọn đúng hoặc sai.

Câu 1. Cho đoạn tư liệu sau đây:

“Kiên quyết, kiên trì đấu tranh bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc; giữ vững môi trường hòa bình, ổn định để phát triển đất nước; bảo đảm an ninh quốc gia, giữ gìn trật tự, an toàn xã hội. Mở rộng và đưa vào chiều sâu các quan hệ đối ngoại; tận dụng thời cơ, vượt qua thách thức, thực hiện hiệu quả hội nhập quốc tế trong điều kiện mới, tiếp tục nâng cao vị thế và uy tín của đất nước trên trường quốc tế”.

(Nguồn: <https://daihoi13.dangcongsan.vn/cac-ky-dai-hoi/tu-dai-hoi-den-dai-hoi/dai-hoi-dai-bieu-toan-quoc-lan-thu-xiii-cua-dang-124>)

- a) Một trong những nhiệm vụ đối ngoại của Việt Nam hiện nay là kiên quyết, kiên trì đấu tranh giành độc lập dân tộc.
- b) Giữ vững môi trường hòa bình, ổn định để phát triển đất nước là mục tiêu duy nhất của hoạt động ngoại giao hiện đại.
- c) Trong thời kì đổi mới, hoạt động đối ngoại có vai trò quan trọng trong việc nâng cao vị thế của Việt Nam trên trường quốc tế.
- d) So với trước năm 1945, đối ngoại Việt Nam thời kì đổi mới có điểm khác biệt là tận dụng được cơ hội thuận lợi để tranh thủ sự ủng hộ từ bên ngoài.

Câu 2. Cho đoạn tư liệu sau đây:

“Sức mạnh ngoại giao là một dạng “sức mạnh mềm” và ngoại giao đóng vai trò quan trọng tạo dựng thêm thế và lực của đất nước. Trong bối cảnh hiện nay, ngoại giao đa phương ngày càng có tầm quan trọng đặc biệt. Bên cạnh chủ thể chính của quan hệ quốc tế còn có các chủ thể khác là các tổ chức liên chính phủ và phi chính phủ, các công ty xuyên quốc gia,... Thực tiễn quốc tế cho thấy, các nước vừa và nhỏ vẫn có thể tham gia hiệu quả và có vai trò quan trọng trong các tổ chức quốc tế như Liên hợp quốc, WTO,... Đó là kinh nghiệm bổ ích về hoạt động chính trị quốc tế mà Việt Nam có thể tham khảo”.

(Nguyễn Dy Niên, *Tư tưởng ngoại giao Hồ Chí Minh*, NXB Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2009, tr.33)

- a) Một trong những vai trò của hoạt động ngoại giao là tạo dựng sức mạnh tổng hợp của quốc gia.
- b) Hiện nay, các quốc gia vừa và nhỏ ngày càng khó có thể tham gia vào các tổ chức quốc tế.
- c) Thiết lập mối quan hệ với nhiều nước trên thế giới không phải là biểu hiện duy nhất của việc mở rộng quan hệ đối ngoại.
- d) Để hội nhập quốc tế, Việt Nam phải tích cực, chủ động, theo sát tình hình, tận dụng thời cơ để nâng cao vị thế.

Câu 3. Cho đoạn tư liệu sau đây:

“Những năm cuối thập kỷ 80 đầu thập kỷ 90 của thế kỷ XX, cuộc khủng hoảng chính trị ở Liên Xô và Đông Âu đã tác động xấu đến nước ta. Đứng trước những tác động đó, với bản lĩnh và sự nhạy cảm về chính trị, Tổng Bí thư Nguyễn Văn Linh đã sớm đề ra những nguyên tắc chỉ đạo, bảo đảm cho sự nghiệp đổi mới không đi chệch hướng. Đổi mới nhưng kiên định con đường, mục tiêu xã hội chủ nghĩa - con đường mà Đảng, Bác Hồ đã chọn. Từ bài học ở các nước Đông Âu và Liên Xô, ... thấy rõ sự cần thiết và cấp thiết của việc giữ vững mặt trận tư tưởng, lý luận; kiên quyết phê phán những sai trái, lệch lạc về tư tưởng, lý luận chính trị, chống “diễn biến hòa bình”, bảo đảm sự thống nhất về nhận thức và ý chí, hành động trong Đảng và xã hội ở thời điểm khó khăn, phức tạp nhất”.

(Trích: ThS. Phạm Văn Lương, “Nguyễn Văn Linh - Người tìm tòi, khảo nghiệm và kiến tạo công cuộc đổi mới đất nước”, *Tạp chí Công Thương*, Số 24 - Tháng 11-2022, tr.19)

- a) Kiên trì chủ nghĩa Mác - Lê-nin và tư tưởng Hồ Chí Minh là một trong những yếu tố bảo đảm cho cuộc xây dựng và phát triển đất nước Việt Nam ngày nay.
- b) Tổng Bí thư Nguyễn Văn Linh chủ trương Việt Nam phải thay đổi triệt để mục tiêu xã hội chủ nghĩa.
- c) Công cuộc Đổi mới ở Việt Nam khởi đầu trong bối cảnh chủ nghĩa xã hội ở Liên Xô khủng hoảng.
- d) Từ sự thất bại của Liên Xô và Đông Âu, Đảng Cộng sản Việt Nam rút ra bài học cần thay đổi tư tưởng và lý luận thường xuyên.

Câu 4. Cho đoạn tư liệu sau đây:

“Việt Nam đã hình thành các vùng kinh tế trọng điểm để làm động lực cho phát triển kinh tế vùng, miền và cả nước; phát triển các khu kinh tế, khu công nghiệp tập trung nhằm thu hút vốn đầu tư phát triển, đồng thời hình thành các vùng chuyên môn hoá cây trồng, vật nuôi gắn với chế biến công nghiệp... Nhìn chung, các ngành, lĩnh vực của nền kinh tế đều có bước phát triển mạnh mẽ. Qua 40 năm, từ chỗ thiếu ăn, Việt Nam đã trở thành một trong những nước xuất khẩu nông sản lớn trên thế giới. Kim ngạch xuất khẩu của nhiều mặt hàng nông sản, như: cà phê, gạo, hạt điều, rau quả, tôm, gỗ và sản phẩm từ gỗ... luôn duy trì ở mức cao. Các mặt hàng xuất khẩu khác cũng có bước tiến lớn”.

(Nguồn: <https://mega.vietnamplus.vn/nhung-thanh-tuu-noi-bat-cua-dat-nuoc-sau-40-nam-doi-moi-6822.html>)

- a) Bước sang thập niên 90 của thế kỉ XX, Việt Nam trở thành một trong những nước xuất khẩu nông sản lớn trên thế giới.
- b) Việc hình thành các vùng kinh tế trọng điểm là một trong những nguyên nhân thúc đẩy nền kinh tế Việt Nam phát triển.
- c) Một trong những biểu hiện phát triển của nông nghiệp Việt Nam hiện nay là hình thành các vùng chuyên môn hóa cây trồng và vật nuôi gắn với chế biến công nghiệp.
- d) Tư liệu phản ánh những thành tựu của Việt Nam thời kì đổi mới trên lĩnh vực văn hóa, chính trị.

----- HẾT -----

ĐÁP ÁN THAM KHẢO

Phần I.

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
Đáp án	B	B	B	C	B	C	C	B	D	A	D	B
Câu	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24
Đáp án	B	C	A	D	B	D	C	B	A	A	B	A

Phần II.

Câu	a	b	c	d
1	S	S	Đ	S
2	Đ	S	Đ	Đ
3	Đ	S	S	S
4	S	Đ	Đ	S

LỜI GIẢI THAM KHẢO

Câu 1. Đáp án B. Chống bao vây, cấm vận

Sau năm 1975, Việt Nam vừa thống nhất đất nước nhưng gặp rất nhiều khó khăn về kinh tế, chính trị, đối ngoại. Trong giai đoạn 1975–1985, một mục tiêu lớn của hoạt động đối ngoại là **phá thế bị bao vây, cô lập và chống cấm vận** để tạo môi trường quốc tế thuận lợi cho xây dựng đất nước.

- A sai vì WTO là giai đoạn sau, Việt Nam gia nhập năm 2007.
- C sai vì ASEM cũng là thời kì sau đổi mới.
- D sai vì chống biến đổi khí hậu là vấn đề nổi bật hơn ở thời kì hiện đại.

Câu 2. Đáp án B. Thiết lập liên minh quân sự để giải phóng đất nước

Điểm chung trong hoạt động đối ngoại của Phan Bội Châu, Phan Châu Trinh và Nguyễn Ái Quốc đầu thế kỉ XX là đều:

- tìm đường cứu nước,
- gắn cách mạng Việt Nam với thế giới,
- tìm kiếm sự giúp đỡ từ bên ngoài.

Nhưng **thiết lập liên minh quân sự để giải phóng đất nước** không phải điểm chung của cả ba.

- Phan Bội Châu thiên về cầu viện Nhật.
- Phan Châu Trinh thiên về cải cách, không chủ trương liên minh quân sự.
- Nguyễn Ái Quốc đi theo con đường cách mạng vô sản, không đặt vấn đề lập liên minh quân sự kiểu đó.

Câu 3. Đáp án B. coi nội lực là nhân tố quyết định, kết hợp khai thác ngoại lực

Bài học “kết hợp nội lực và ngoại lực, kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại” nhấn mạnh:

- **nội lực là quyết định**,
- ngoại lực là **quan trọng**, cần tranh thủ để phát triển đất nước.
- A chưa đầy đủ.
- C chỉ nói một biểu hiện, không khái quát bản chất bài học.
- D sai vì không phải ngoại lực là nhân tố quyết định.

Câu 4. Đáp án C. Mềm dẻo về sách lược, cứng rắn về nguyên tắc

Từ tháng 9-1945 đến 12-1946, ta phải cùng lúc đối phó với quân Trung Hoa Dân quốc và thực dân Pháp. Chủ trương của ta là:

- **mềm dẻo về sách lược** để tránh cùng lúc đối đầu nhiều kẻ thù,
- nhưng **cứng rắn về nguyên tắc**: giữ vững độc lập, chủ quyền.

Đây là nét nổi bật trong sách lược ngoại giao thời kì đầu sau Cách mạng tháng Tám.

Câu 5. Đáp án B. Hình thành hệ thống quan điểm lí luận về đường lối đổi mới

Trên lĩnh vực chính trị, một thành tựu quan trọng của Việt Nam trong công cuộc đổi mới là **từng bước hình thành và hoàn thiện hệ thống quan điểm lí luận về CNXH và con đường đi lên CNXH ở Việt Nam**.

- A sai vì Việt Nam không thực hiện chế độ đa đảng cùng cầm quyền.

- C và D là thành tựu chủ yếu về **kinh tế**.

Câu 6. Đáp án C. Kinh tế

“Xóa bỏ cơ chế quản lý kinh tế tập trung, quan liêu, bao cấp” là nội dung thuộc **đổi mới kinh tế**.

Đây là bước đột phá rất quan trọng từ Đại hội VI (1986), nhằm chuyển sang nền kinh tế hàng hóa nhiều thành phần vận hành theo cơ chế thị trường có sự quản lý của Nhà nước.

Câu 7. Đáp án C. Tìm kiếm sự ủng hộ đối với cách mạng Việt Nam

Phan Bội Châu sang Nhật trong phong trào Đông Du với mong muốn:

- tranh thủ sự giúp đỡ của Nhật,
- tìm con đường cứu nước,
- đào tạo nhân tài cho đất nước.

Vì thế phương án đúng là **tìm kiếm sự ủng hộ đối với cách mạng Việt Nam**.

Câu 8. Đáp án B. “Vừa đánh, vừa đàm”

Từ năm 1967, đấu tranh ngoại giao được nâng lên thành một mặt trận, phối hợp với quân sự và chính trị để thực hiện sách lược **“vừa đánh, vừa đàm”**.

Nghĩa là:

- vừa kiên quyết chiến đấu trên chiến trường,
- vừa đấu tranh trên bàn đàm phán để buộc đối phương xuống thang và chấp nhận điều kiện của ta.

Câu 9. Đáp án D. Đổi mới toàn diện và đồng bộ

Đường lối đổi mới của Đảng Cộng sản Việt Nam từ 1986 là **đổi mới toàn diện, đồng bộ**, nhưng có bước đi phù hợp.

- A sai vì không thay đổi mục tiêu xã hội chủ nghĩa.
- B sai vì không tư nhân hóa toàn bộ nền kinh tế.
- C sai vì Việt Nam không lấy cải tổ chính trị làm trọng tâm trước.

Câu 10. Đáp án A. Kinh tế - xã hội khủng hoảng

Năm 1986, Việt Nam tiến hành đổi mới trong bối cảnh:

- kinh tế trì trệ,
- lạm phát cao,
- đời sống nhân dân khó khăn,
- cơ chế bao cấp bộc lộ nhiều hạn chế.

Vì vậy, đáp án đúng là **kinh tế - xã hội khủng hoảng**.

Câu 11. Đáp án D. giáo dục, đào tạo

“Xóa nạn mù chữ, đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học vào năm 2000” là thành tựu thuộc **lĩnh vực giáo dục và đào tạo**.

Không thuộc:

- phát triển kinh tế,
- hội nhập quốc tế,
- hay “hội nhập xã hội”.

Câu 12. Đáp án B. Mở rộng, nâng cao hiệu quả kinh tế đối ngoại

Câu hỏi hỏi nội dung **không phản ánh đường lối đổi mới chính trị**.

- A, C, D đều thuộc phạm vi chính trị.
- **B** thuộc chủ yếu về **kinh tế đối ngoại**, không phải trọng tâm của đổi mới chính trị.

Câu 13. Đáp án B. ASEAN

Năm 1995, Việt Nam chính thức gia nhập **ASEAN**.

- UNESCO: Việt Nam tham gia từ sớm hơn.
- Liên hợp quốc: Việt Nam vào năm 1977.
- Hội Quốc liên: tổ chức đã chấm dứt từ lâu.

Câu 14. Đáp án C. vị thế của Việt Nam ngày càng được nâng cao

Việt Nam là thành viên của nhiều diễn đàn quốc tế, có quan hệ với nhiều tổ chức phi chính phủ trên thế giới, điều đó cho thấy:

- phạm vi quan hệ đối ngoại ngày càng rộng,
- uy tín và vị thế quốc tế của Việt Nam ngày càng cao.

Không thể suy ra Việt Nam là cường quốc châu lục hay đứng đầu khu vực về kinh tế.

Câu 15. Đáp án A. Chủ động hội nhập sâu rộng với khu vực và thế giới

Điểm mới nổi bật của đối ngoại thời kì đổi mới so với trước là:

- **chủ động, tích cực hội nhập khu vực và quốc tế,**
- mở rộng quan hệ đa phương hóa, đa dạng hóa.

Các phương án B, C, D đều là những dấu mốc quan trọng, nhưng không phải nét mới nổi bật nhất “so với các giai đoạn trước”.

Câu 16. Đáp án D. Kí Hiệp định Sơ bộ

Trong giai đoạn 1945–1954, Nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa đã ký **Hiệp định Sơ bộ 6-3-1946** với Pháp.

- A Pa-ri là năm 1973.
- B Nhâm Tuất là năm 1862.
- C Hác-măng là năm 1883.

Câu 17. Đáp án B. Đổi mới kinh tế đi đôi với đổi mới chính trị

Một bài học lớn của công cuộc đổi mới là phải giải quyết hài hòa mối quan hệ giữa kinh tế và chính trị:

- **lấy đổi mới kinh tế làm trọng tâm,**
- đồng thời **từng bước đổi mới chính trị** phù hợp.

Không phải đổi mới chính trị trước hoàn toàn, cũng không phải đóng cửa kinh tế.

Câu 18. Đáp án D. đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước

Từ 1996 đến nay, mục tiêu xuyên suốt là:

- đẩy mạnh **công nghiệp hóa, hiện đại hóa**,
- xây dựng cơ sở vật chất cho CNXH,
- nâng cao đời sống nhân dân.

A và C chỉ là những nội dung hẹp hơn.

B không phải mục tiêu xuyên suốt của toàn bộ giai đoạn.

Câu 19. Đáp án C. sự nghiệp giải phóng miền Nam

Trong giai đoạn 1954–1975, hoạt động đối ngoại của Việt Nam chủ yếu nhằm phục vụ:

- cuộc kháng chiến chống Mỹ,
- giải phóng miền Nam,
- thống nhất đất nước.

A và B không đúng bối cảnh.

D là mục tiêu chủ yếu của giai đoạn trước 1954.

Câu 20. Đáp án B. Đề cao vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản

Điểm giống nhau giữa đổi mới ở Việt Nam và cải cách mở cửa ở Trung Quốc là:

- đều cải cách kinh tế,
- nhưng vẫn **giữ vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản**.
- A không chính xác.
- C vô lí.
- D sai vì cả hai nước đều không lấy cải tổ chính trị làm trọng tâm trước.

Câu 21. Đáp án A. Nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản

Trong quá trình chuyển dịch cơ cấu kinh tế thời đổi mới, tỉ trọng khu vực:

- **nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản giảm dần**,
- công nghiệp, xây dựng và dịch vụ tăng lên.

Đây là xu thế chuyển dịch phù hợp với công nghiệp hóa, hiện đại hóa.

Câu 22. Đáp án A. Phe Liên Minh và phe Hiệp ước chạy đua vũ trang

Câu hỏi hỏi yếu tố quốc tế **không tác động** đến việc điều chỉnh chính sách đối ngoại của Việt Nam từ 1986.

- B, C, D đều là những yếu tố quốc tế quan trọng của thời kì cuối thế kỉ XX.
- A nói theo kiểu “phe Liên Minh và phe Hiệp ước chạy đua vũ trang”, không phải cách diễn đạt gắn trực tiếp với bối cảnh điều chỉnh đối ngoại của Việt Nam thời đổi mới.

Câu 23. Đáp án B. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam

Ngày nay, hoạt động **đối ngoại nhân dân** của Việt Nam gắn chặt với vai trò của **Mặt trận Tổ quốc Việt Nam** và các tổ chức thành viên.

Các mặt trận ở phương án A, C, D là tổ chức của những giai đoạn lịch sử trước.

Câu 24. Đáp án A. thoát khỏi khủng hoảng kinh tế - xã hội

Một thành tựu lớn của công cuộc đổi mới là:

- Việt Nam từng bước vượt qua khủng hoảng kinh tế - xã hội,
- ổn định và phát triển.
- B nói quá mức.
- C sai tuyệt đối.
- D không đúng thực tế.

Phần II.

Câu 1

a) Sai

Tư liệu nói nhiệm vụ hiện nay là **bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ**, chứ không phải “đấu tranh giành độc lập dân tộc” như trong thời kì chưa có độc lập.

b) Sai

Giữ vững môi trường hòa bình, ổn định để phát triển đất nước là mục tiêu rất quan trọng, nhưng **không phải mục tiêu duy nhất**.

Ngoài ra còn có:

- bảo vệ chủ quyền,
- bảo đảm an ninh quốc gia,
- nâng cao vị thế, uy tín quốc tế.

c) Đúng

Trong thời kì đổi mới, hoạt động đối ngoại đã góp phần rất lớn vào:

- phá thế bao vây cấm vận,
- mở rộng quan hệ quốc tế,
- thu hút đầu tư,
- nâng cao vị thế Việt Nam trên trường quốc tế.

d) Sai

Trước năm 1945, nhiều nhà yêu nước Việt Nam cũng đã tìm cách tranh thủ sự ủng hộ từ bên ngoài. Vì vậy, nếu coi đây là điểm khác biệt riêng của thời kì đổi mới thì không chuẩn.

Điểm khác rõ hơn của thời kì đổi mới là **hội nhập quốc tế sâu rộng trong điều kiện Việt Nam là một quốc gia độc lập, thống nhất**.

Câu 2

a) Đúng

Tư liệu khẳng định ngoại giao là một dạng “sức mạnh mềm”, góp phần tạo thêm **thế và lực** cho đất nước. Điều đó có nghĩa là hoạt động ngoại giao góp phần tạo nên **sức mạnh tổng hợp quốc gia**.

b) Sai

Tư liệu nói rõ: các nước vừa và nhỏ **vẫn có thể tham gia hiệu quả và có vai trò quan trọng** trong các tổ chức quốc tế như Liên hợp quốc, WTO,...

c) Đúng

Mở rộng quan hệ đối ngoại không chỉ là thiết lập quan hệ với nhiều quốc gia, mà còn bao gồm:

- tham gia các tổ chức quốc tế,
- hoạt động ngoại giao đa phương,
- quan hệ với các tổ chức liên chính phủ, phi chính phủ,
- mở rộng hợp tác trên nhiều lĩnh vực.

d) Đúng

Từ nội dung tư liệu có thể rút ra rằng muốn hội nhập hiệu quả thì Việt Nam phải:

- chủ động,
- tích cực,
- theo sát tình hình thế giới,
- tận dụng thời cơ để nâng cao vị thế.

Câu 3**a) Đúng**

Tư liệu nhấn mạnh việc kiên định mục tiêu xã hội chủ nghĩa, giữ vững mặt trận tư tưởng, lý luận. Vì vậy, nhận định về việc kiên trì chủ nghĩa Mác - Lê-nin và tư tưởng Hồ Chí Minh là cơ sở quan trọng cho xây dựng và phát triển đất nước là phù hợp.

b) Sai

Tư liệu nói rất rõ: **đổi mới nhưng kiên định con đường, mục tiêu xã hội chủ nghĩa**, chứ không phải thay đổi triệt để mục tiêu ấy.

c) Sai

Công cuộc đổi mới khởi đầu năm 1986 chủ yếu từ yêu cầu bức thiết của tình hình trong nước.

Khủng hoảng ở Liên Xô và Đông Âu tác động mạnh hơn vào **cuối thập niên 80, đầu thập niên 90**, tức là sau khi đổi mới đã bắt đầu.

d) Sai

Bài học rút ra từ sự sụp đổ ở Liên Xô và Đông Âu không phải là “thay đổi tư tưởng và lý luận thường xuyên”, mà là:

- phải giữ vững trận địa tư tưởng,

- kiên quyết đấu tranh chống sai trái,
- bảo đảm định hướng đúng đắn cho công cuộc đổi mới.

Câu 4

a) Sai

Tư liệu chỉ nói “qua 40 năm” Việt Nam đã trở thành một trong những nước xuất khẩu nông sản lớn trên thế giới.

Không thể khẳng định ngay **bước sang thập niên 90** Việt Nam đã đạt đầy đủ vị thế đó đối với toàn bộ nhóm nông sản. Nhận định này nêu mốc thời gian quá sớm và quá chắc.

b) Đúng

Tư liệu nêu rõ việc hình thành **các vùng kinh tế trọng điểm** để làm động lực cho phát triển kinh tế vùng, miền và cả nước. Vì vậy đây đúng là một nguyên nhân thúc đẩy kinh tế phát triển.

c) Đúng

Tư liệu nói Việt Nam đã hình thành các vùng chuyên môn hóa cây trồng, vật nuôi gắn với chế biến công nghiệp. Đây là một biểu hiện của sự phát triển nông nghiệp theo hướng sản xuất hàng hóa, hiện đại hơn.

d) Sai

Tư liệu phản ánh chủ yếu **thành tựu kinh tế**, nhất là:

- vùng kinh tế trọng điểm,
- khu công nghiệp,
- xuất khẩu nông sản,
- phát triển các ngành kinh tế.

Không phải thành tựu về văn hóa, chính trị.